

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn và
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hòa và ông Đặng Thái Dìn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST - DS, ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST -HNGĐ ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ch sinh năm 1985 .

Trú tại: Làng Ch, xã Th, huyện B, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn T sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Tr, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/01/2022 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Ch trình bày: Chị và anh Hà Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C vào ngày 12/01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến ngày 20/11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời, lơ đã, bài bạc cầm cố tài sản trong gia đình và vay tiền lãi cao để chơi lô đề, cờ bạc. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, ảnh hưởng đến tinh thần và cuộc sống. Chị đã khuyên bảo nhiều lần và cho anh có cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở làng Ch, xã Th, huyện

B để sống vào ngày 30/12/2021. Nay chị thấy tình cảm không còn, cuộc sống không có hạnh phúc chị xin được ly hôn anh T.

Bị đơn anh Hà Văn T trình bày: Anh và chị Ch tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận. Đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vì anh chơi cờ bạc, đi làm chi tiêu cá nhân hết không đưa tiền cho vợ con. Vợ không chấp nhận đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án, anh hứa sẽ thay đổi nên chị Ch đã tha thứ bỏ qua, vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại sống ly thân nhau từ cuối 2018. Bản thân anh cũng thừa nhận là ham chơi không lo được cho vợ con, nay chị Ch tiếp tục đề nghị ly hôn. Về tình cảm anh vẫn còn thương yêu vợ con và mong vợ tha thứ lần cuối cùng nên mong Tòa án hòa giải để chị Ch suy nghĩ lại quay về chung sống đoàn tụ gia đình để anh có thời gian sửa chữa sai lầm, cố gắng chăm lo bù đắp cho vợ con. Tại phiên tòa, chị Ch vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung Hà Hoàng H – Sinh ngày 14/02/2010. Chị Ch có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng đồng ý để cho chị Ch nuôi con.

Về tài sản: Chị Ch và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58 và điều 81, điều 82 và điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị Ch được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hà Hoàng H, sinh ngày 14/02/2010 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Ch không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ch làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Hà Văn T trú tại: Thôn Tr, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Ch và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh T chơi bời, lơ đãng, bài bạc cầm cố tài sản trong gia đình và vay tiền lãi cao để chơi lô đề, cờ bạc. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, ảnh hưởng đến tinh thần và cuộc sống. Chị đã khuyên bảo nhiều lần và cho anh có cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Nay chị xin ly hôn, tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ch và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ch được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung: Hà Hoàng H, sinh ngày 14/02/2010. Chị T có nguyện vọng được nuôi con, anh T đồng ý. Cháu H có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, giao cháu H cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ch được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung: Hà Hoàng H, sinh ngày 14/02/2010. Giao cháu H cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Ch không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Phạm Thị Ch và anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ch phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010283, ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Ch đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

